

Họ và tên thí sinh:

Câu 1: Nội dung phản ánh đúng chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN là

- A. công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
- B. chú trọng phát triển công nghiệp nặng.
- C. đẩy mạnh công nghiệp hàng tiêu dùng nội địa.
- D. công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.

Câu 2: Từ năm 1919 đến năm 1923, Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở quốc gia nào dưới đây?

- A. Cuba.
- B. Pháp.
- C. Lào.
- D. Anh.

Câu 3: Trong phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam, một trong những chính sách về kinh tế của chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh là

- A. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.
- B. xóa nợ cho người nghèo.
- C. thành lập tòa án nhân dân.
- D. thành lập các đội tự vệ đỏ.

Câu 4: Phong trào "Đồng khởi" năm (1959-1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

- A. gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.
- B. tiến hành hiện đại hóa.
- C. tiến hành công nghiệp hóa.
- D. giữ vững và phát triển thế tiến công.

Câu 5: Từ năm 1950 đến 1973, các nước Tây Âu thực hiện chính sách đối ngoại nào sau đây?

- A. Hòa hoãn với các nước Đông Âu.
- B. Bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Liên Xô.
- C. Chấp nhận dưới chiếc ô bảo trợ hạt nhân của Mĩ.
- D. Tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mĩ.

Câu 6: Tổ chức nào sau đây là một trong những biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa?

- A. Tổ chức Hiệp ước Vácava.
- B. Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- C. Ngân hàng thế giới (WB).
- D. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

Câu 7: Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đạt được thành tựu nào sau đây?

- A. Nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo
- B. Siêu cường kinh tế lớn nhất thế giới.
- C. Nước nông nghiệp hiện đại nhất thế giới.
- D. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học 4.0.

Câu 8: Ở Việt Nam đầu thế kỉ XX, nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu hướng cứu nước của Phan Bội Châu?

- A. Hòa hoãn.
- B. Thương lượng.
- C. Bạo động.
- D. Cải cách.

Câu 9: Từ tháng 9-1940 đến 3-1945, nét nổi bật của tình hình Việt Nam là đặt dưới ách thống trị của

- A. Nhật và Pháp.
- B. Bồ Đào Nha và Pháp.
- C. Tây Ban Nha và Anh.
- D. Tây Ban Nha và Mĩ.

Câu 10: Một trong những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX là

- A. Bắc Sơn.
- B. Yên Bái.
- C. Bãi Sậy.
- D. Đò Lương.

Câu 11: Một trong những mục tiêu của Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950 là

- A. giải phóng vùng Tây Bắc Việt Nam.
- B. mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.
- C. giữ vững thế chủ động chiến lược trên chiến trường.

D. tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao.

Câu 12: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), thắng lợi của chiến dịch nào đã làm thay đổi cục diện chiến tranh Đông Dương?

- A. Việt Bắc thu - đông 1947. B. Biên giới thu - đông năm 1950.
C. Điện Biên Phủ năm 1954. D. Đông - xuân 1953 - 1954.

Câu 13: Một trong những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông - Tây từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

- A. sự ra đời của tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.
B. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ.
C. Xuất hiện với những cuộc thương lượng Xô-Mỹ.
D. sự ra đời của tổ chức Hiệp ước Vácava.

Câu 14: Nội dung phản ánh đúng khó khăn về chính trị của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. sản xuất khó khăn, nạn đói còn tồn tại. B. tàn dư văn hóa lạc hậu của chế độ cũ.
C. chính quyền cách mạng còn non trẻ. D. ngân khố quốc gia hầu như trống rỗng.

Câu 15: Lực lượng nào sau đây được Mỹ sử dụng trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ" (1965-1968) ở miền Nam Việt Nam?

- A. Quân đội Lào. B. Quân đội Nhật Bản.
C. Quân đội Campuchia. D. Quân Mỹ.

Câu 16: Từ nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây là siêu cường tài chính số một thế giới?

- A. Anh. B. Pháp. C. Xingapo. D. Nhật.

Câu 17: Một trong những thủ đoạn của Mỹ thực hiện trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam là

- A. xâm lược Campuchia. B. mở chiến dịch Tây Bắc.
C. mở chiến dịch Việt Bắc. D. dồn dân lập Ấp chiến lược.

Câu 18: Từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, cuộc cách mạng nào đã đưa Ấn Độ trở thành nước xuất khẩu gạo đứng hàng thứ ba trên thế giới?

- A. "Cách mạng chất xám". B. "Cách mạng xanh".
C. "Cách mạng công nghệ". D. "Cách mạng công nghiệp".

Câu 19: Nội dung nào phản ánh đúng hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925-1929)?

- A. Thực hiện chủ trương « vô sản hóa ». B. Thành lập mặt trận Việt Minh.
C. Tổ chức phong trào Đông Du. D. Tiến hành khởi nghĩa Yên Bái.

Câu 20: Một trong những nội dung đổi mới về chính trị được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra từ năm 1986 là

- A. mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại. B. xóa bỏ nền kinh tế bao cấp.
C. duy trì cơ chế quản lý kinh tế tập trung. D. bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

Câu 21: Hội nghị lần thứ 21 (7-1973) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định kẻ thù của cách mạng Việt Nam là

- A. thực dân Pháp và chính quyền Bảo Đại. B. đế quốc Mỹ và Trung Hoa Dân quốc.
C. đế quốc Mỹ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu. D. thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

Câu 22: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2 - 1945), quân đội nước nào sẽ chiếm đóng miền Bắc bán đảo Triều Tiên?

- A. Mỹ. B. Liên Xô. C. Pháp. D. Anh.

Câu 23: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về kết quả phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam trong những năm 1936-1939?

- A. Pháp phải nhượng bộ một số yêu sách trước mắt về dân sinh, dân chủ.
B. Từ phong trào đấu tranh, khối liên minh công nông được hình thành.
C. Phong trào là cuộc tập dượt cuối cùng chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa.
D. Phong trào đã sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang quyết liệt, triệt để.

Câu 24: Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn cho dân tộc con đường cứu nước mới **không** phải do

- A. yêu cầu khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- B. tác động của bối cảnh thời đại có nhiều biến động.
- C. Nguyễn Ái Quốc có trí tuệ thiên tài, nhân quan chính trị sâu sắc. ✓
- D. phong trào yêu nước của tư sản đã thất bại hoàn toàn.

Câu 25: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là

- A. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.
- B. Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới.
- C. Mâu thuẫn của tất cả các nước tư bản chủ nghĩa với Liên Xô.
- D. Sự phân chia thế giới thành hai hệ thống xã hội đối lập.

Câu 26: Việc nhiều quốc gia công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô trong những năm 1922-1933 chứng tỏ điều gì?

- A. Uy tín của Liên Xô trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.
- B. Liên Xô có tiềm lực kinh tế và quốc phòng mạnh nhất thế giới.
- C. Liên Xô trở thành thị trường quan trọng nhất của Tây Âu.
- D. Sự mâu thuẫn, đối đầu giữa các nước đế quốc với Liên Xô đã chấm dứt.

Câu 27: Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã mở ra cục diện "vừa đánh, vừa đàm"?

- A. Chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" năm 1972.
- B. Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968. → *đòn cúe*
- C. Chiến thắng Vạn Tường năm 1965.
- D. Cuộc Tiến công chiến lược xuân-hè năm 1972. → *cục bộ tel thu*

Câu 28: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi bùng nổ sớm nhất tại Bắc Phi vì

- A. có trình độ kinh tế-xã hội cao hơn các khu vực còn lại.
- B. thành lập được *Tổ chức thống nhất châu Phi* (OAU).
- C. chịu ảnh hưởng quá nặng nề nhất của chủ nghĩa Ápác-thai.
- D. chịu ảnh hưởng của phong trào đấu tranh ở Mỹ Latinh.

Câu 29: Nội dung nào là sự thay đổi quan trọng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản giai đoạn 1973-1991?

- A. Tăng cường liên minh chặt chẽ với Hoa Kỳ.
- B. Bắt đầu thiết lập quan hệ với Liên minh châu Âu.
- C. Coi trọng nhất công tác đối ngoại với Trung Quốc.
- D. Tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á.

Câu 30: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa cuộc Tiến công chiến lược của quân dân Việt Nam trong Đông-Xuân 1953-1954?

- A. Làm sụp đổ ý chí xâm lược của thực dân Pháp.
- B. Buộc thực dân Pháp kí Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương. ⇒ *DBPhu*
- C. Buộc Nava phải điều chỉnh kế hoạch.
- D. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh. → *DBP*

Câu 31: Nội dung nào sau đây là một trong những điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Tập hợp quần chúng thành lập mặt trận chung toàn Đông Dương.
- B. Thành lập mặt trận dân tộc thống nhất ngay khi thành lập Đảng.
- C. Xây dựng lí luận cách mạng đáp ứng yêu cầu của lịch sử dân tộc.
- D. Xây dựng lí luận cách mạng nhấn mạnh đấu tranh giai cấp.

Câu 32: Nội dung nào sau đây là nhận xét đúng về cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương?

- A. Đã làm xuất hiện các giai cấp của xã hội hiện đại.
- B. Xóa bỏ hoàn toàn quan hệ sản xuất phong kiến. ✗
- C. Đầu tư nhiều nhất vào lĩnh vực khai thác mỏ. ✗
- D. Du nhập hoàn chỉnh phương thức tư bản chủ nghĩa.

Câu 33: Các tổ chức yêu nước và cách mạng hoạt động ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX đều

- A. có quá trình vận động theo xu thế tiến bộ của thời đại.
- B. địa bàn hoạt động rộng khắp cả nước và ở nước ngoài.
- C. chủ trương dựa vào quần chúng để tiến hành bạo lực.
- D. có những cách thức để gây ảnh hưởng trong quần chúng.

Câu 34: Phong trào cách mạng 1930-1931 và phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam có điểm chung là

- A. hình thành được mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.
- B. chuẩn bị lực lượng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- C. tập trung vào mục tiêu duy nhất là ruộng đất cho dân cày.
- D. tập trung vào kẻ thù trước mắt là bọn phản động thuộc địa.

Câu 35: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thành công đã đánh dấu

- A. chế độ phong kiến và tư bản chủ nghĩa bị xóa bỏ.
- B. cách mạng xã hội chủ nghĩa cơ bản thắng lợi.
- C. nhiệm vụ dân chủ đã được hoàn thành triệt để.
- D. nhiệm vụ giải phóng dân tộc được giải quyết.

Câu 36: Một trong những điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp giữa

- A. bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.
- B. đấu tranh trên 3 mặt trận - quân sự, chính trị và ngoại giao.
- C. ba mũi giáp công - chính trị, quân sự và binh vận.
- D. ba vùng chiến lược - rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị.

Câu 37: Ở Việt Nam, căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đều là nơi

- A. tiếp nhận viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. giải quyết vấn đề tiềm lực của cách mạng.
- C. cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.
- D. đứng chân của lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 38: Các chiến dịch Việt Bắc thu đông (1947), Biên giới thu đông (1950) và Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam **không** có điểm chung nào sau đây?

- A. Làm phá sản các kế hoạch quân sự của quân Pháp.
- B. Buộc Pháp phải đàm phán với ta trên bàn ngoại giao.
- C. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa chiến trường chính và chiến trường phụ.
- D. Đường lối chiến tranh nhân dân do Đảng lãnh đạo.

Câu 39: Nhận định nào sau đây phù hợp với bản Hiệp định Sơ bộ Việt-Pháp (6-3-1946)?

- A. Là sự thay đổi trong việc xác định đối tượng cách mạng của Việt Nam.
- B. Là điển hình về sự chủ động của Chính phủ Việt Nam trong đấu tranh ngoại giao.
- C. Là sách lược của Việt Nam để tiếp tục kéo dài thời gian hòa hoãn với Pháp.
- D. Là hiệp định ghi nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

Câu 40: Trong giai đoạn 1939-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930) qua chủ trương

- A. sử dụng bạo lực cách mạng để giành chính quyền.
- B. xác định lực lượng tham gia cách mạng là công nông.
- C. xây dựng lực lượng cách mạng của toàn dân tộc.
- D. giải quyết triệt để nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.

----- HẾT -----